

Microsoft Access

By:
Thu Nguyen

Microsoft Access

By:

Thu Nguyen

Online:

< <http://cnx.org/content/col10588/1.1/> >

C O N N E X I O N S

Rice University, Houston, Texas

This selection and arrangement of content as a collection is copyrighted by Thu Nguyen. It is licensed under the Creative Commons Attribution 2.0 license (<http://creativecommons.org/licenses/by/2.0/>).

Collection structure revised: October 7, 2008

PDF generated: February 5, 2011

For copyright and attribution information for the modules contained in this collection, see p. 42.

Table of Contents

1 Chương 1	
1.1 1_Cơ sở dữ liệu	1
2 Chương 2	
2.1 2_Table - Bảng dữ liệu	5
2.2 bài tập mẫu	10
2.3 Bài tập	23
3 Chương 3	
4 Chương 4	
5 Chương 5	
Attributions	42

Chương 1

Chương 1

1.1 1_ Cơ sở dữ liệu¹

GIỚI THIỆU MICROSOFT ACCESS

- Microsoft Access là 1 trong 4 phần mềm ứng dụng của bộ Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft Access, Microsoft PowerPoint).
- Access là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu (HQTCSDL) dùng để tạo, xử lý các cơ sở dữ liệu.

1. Khởi động:

- Cách 1: Nhấp Start-> Programs-> Microsoft office-> Microsoft Office Access 2003
- Cách 2: Nhấp vào biểu tượng



Figure 1.1

trên thanh Microsoft Office.

- Màn hình Access:

¹This content is available online at <<http://cnx.org/content/m17680/1.1/>>.

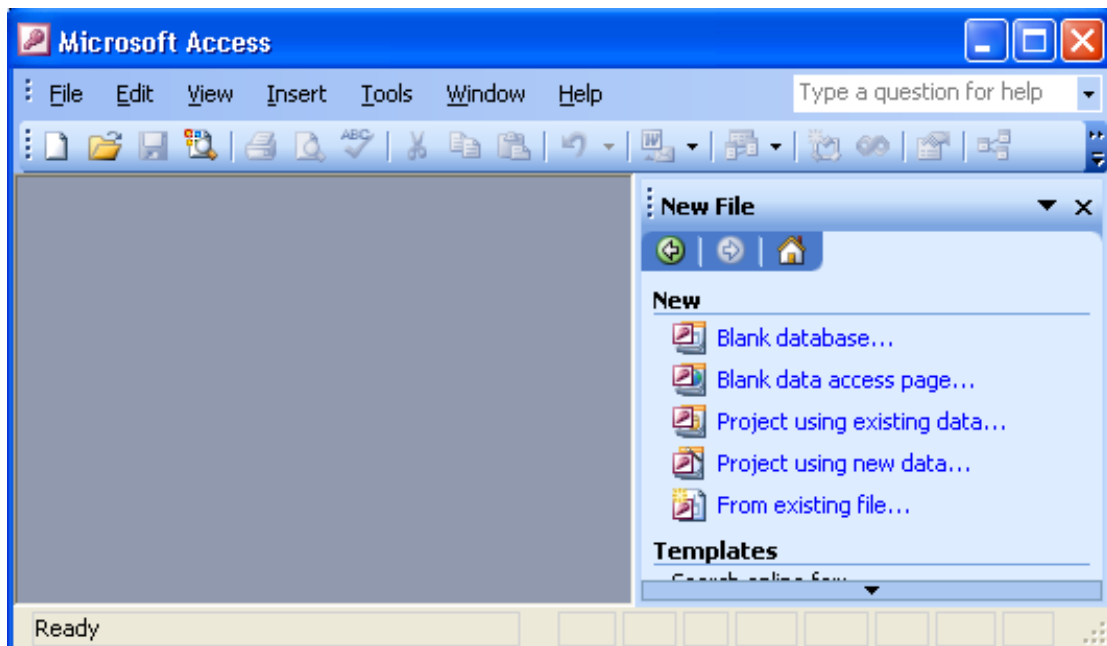


Figure 1.2

- Chọn Blank Database: nếu muốn tạo mới một file CSDL
- Chọn From Existing file: nếu muốn mở 1 file CSDL đã có. (đối với Access 97, chọn Open an existing database)
- Sau khi tạo hoặc mở CSDL, màn hình có dạng như sau:

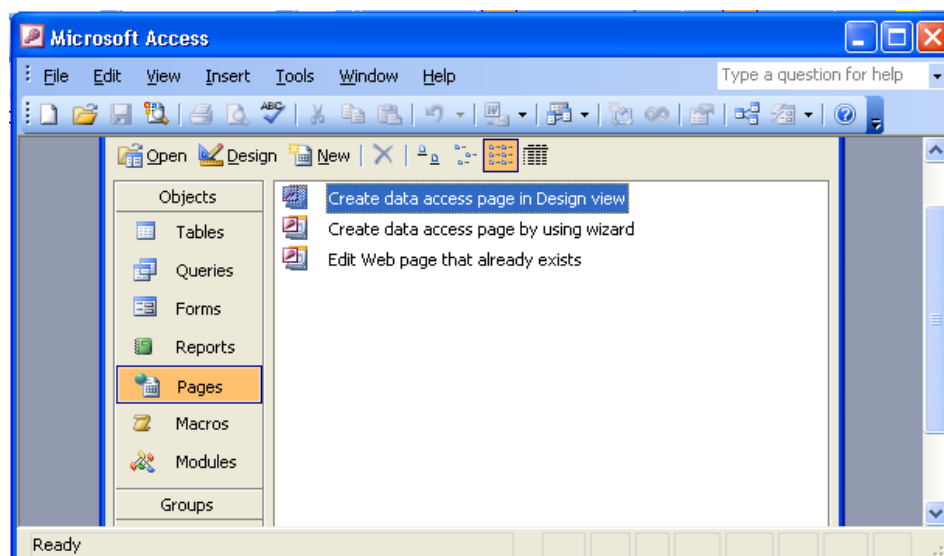


Figure 1.3

1. Cơ sở dữ liệu trong Access:

Mỗi CSDL của Access được lưu trữ trong 1 file có đuôi là .mdb.

Mỗi CSDL của Access gồm có các thành phần sau:

1. Table- bảng dữ liệu:

Là thành phần quan trọng nhất, chứa các dữ liệu cần thiết của CSDL

1. Query-Bảng truy vấn (Bảng vấn tin)

Dùng để tính toán, xử lý các dữ liệu của Table, Query

1. Form: là công cụ tạo ra các mẫu trình bày dữ liệu theo các dạng mà người sử dụng mong muốn.

2. Report: là công cụ tạo mẫu và in báo cáo

3. Macro: lệnh vĩ mô

Là tập hợp các lệnh được chọn, sắp xếp hợp lý cho việc tự động hóa các thao tác.

1. Module: đơn thể chương trình

Là phương tiện lập trình trong Access với ngôn ngữ lập trình Visual Basic.

1. Tạo-Mở-Đóng một CSDL trong Access:

1. Tạo một CSDL mới:

[U+F046] Bước 1:

- Nếu mới khởi động Access thì chọn Blank Database
- Nếu đang làm việc tại cửa sổ CSDL thì nhấn menu File/ New Database (hoặc nhấn



Figure 1.4

), rồi chọn Blank Database

[U+F046] Bước 2: Tại hộp thoại File New Database

1.
 - Trong khung Save in: chọn ổ đĩa chứa CSDL
 - File name : gõ tên file CSDL
 - Nhấn

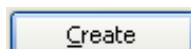


Figure 1.5

2. Mở một CSDL:

[U+F046] Bước 1:

- Nếu mới khởi động Access thì chọn From Existing file (hoặc Open an existing database).
- Nếu đang làm việc tại cửa sổ CSDL thì nhấn menu File/ Open Database hoặc nhấn



Figure 1.6

[U+F046] Bước 2: Tại hộp thoại Open

1.
 - Trong khung Look in: chọn ổ đĩa chứa CSDL
 - Nhấn chọn file CSDL cần mở, nhấn

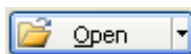


Figure 1.7

2. Đóng CSDL:

Nhấn menu File/Close

Chương 2

Chương 2

2.1 2_ Table - Bảng dữ liệu¹

TABLE – BẢNG DỮ LIỆU

1. Cấu trúc của table:

Table được tổ chức thành các cột (Field) và các dòng (Record).

Khi làm việc với Table, ta sẽ ở một trong 2 chế độ: Design View hoặc Datasheet view:



	SoBD	Ho	Ten	Ngaysinh	Nu
	A1	Nguyễn	Việt Hồng	20/05/88	<input type="checkbox"/>
	A2	Lê	Thị Xuân	12/04/89	<input checked="" type="checkbox"/>

Figure 2.1

Datasheet View

1. Chế độ Design View:

Dùng để tạo mới hoặc sửa chữa cấu trúc của Table:

¹This content is available online at <<http://cnx.org/content/m17538/1.4/>>.

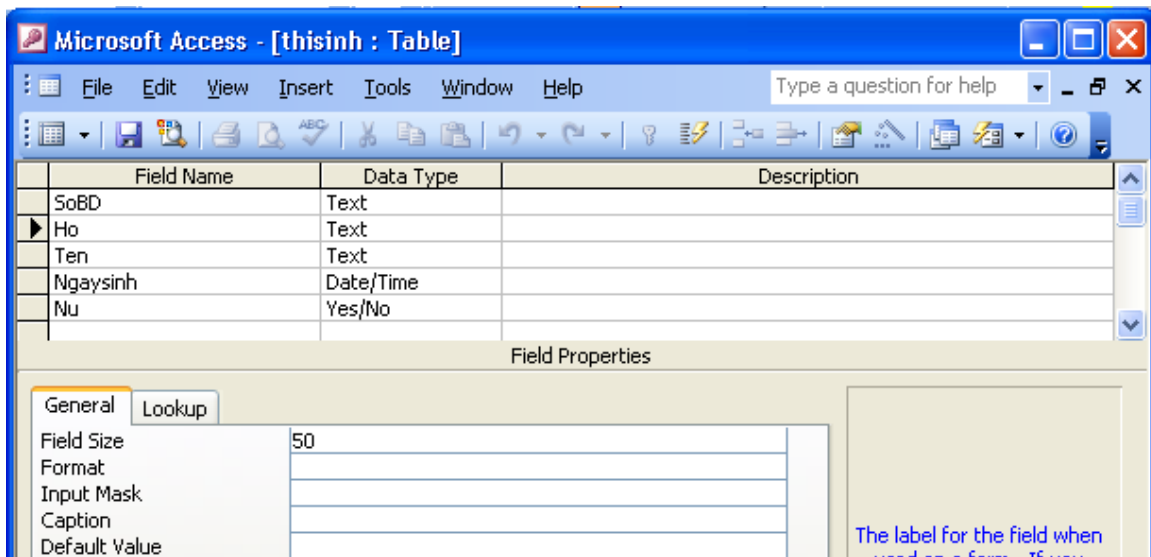


Figure 2.2

1. Vào chế độ Design View:

- Tạo mới table:

Ở cửa sổ CSDL, chọn lớp Table, nhấp



Figure 2.3

-> chọn Design View-> OK

- Sửa chữa cấu trúc của Table:

Ở cửa sổ CSDL, chọn Table cần sửa, nhấp



Figure 2.4

1. Cấu trúc table- cửa sổ Design View:

Cửa sổ Design view gồm 3 cột: Field Name, Data Type, Description và một bảng con Field Properties:

- Field Name: Khai báo tên cột (Field)
- Data Type: chọn kiểu dữ liệu cho Field:
 - Text: Kiểu chuỗi
 - Number: kiểu số
 - Date/time: Kiểu ngày
 - Yes/No: kiểu logic (đúng/sai)
 - OLE Object: Đối tượng nhúng và liên kết (hình ảnh)
- Description: dùng để giải thích, mô tả tên cột
- Field properties: thuộc tính Field: +Field size: kích thước field

+Format: dạng hiển thị dữ liệu +Decimal place: số số lẻ.

1. Ra khỏi chế độ Design View:

- Nhấp



Figure 2.5

để lưu lại cấu trúc table

- Nếu đang tạo mới Table thì phải đặt tên cho Table và trả lời hộp thoại: ...Do you want to create a primary key now? (chọn No)

(muốn chuyển qua chế độ Datasheet thì nhấp



Figure 2.6

)

1. Chế độ Datasheet View:

Chế độ Datasheet View cho phép xem và cập nhật dữ liệu của Table.

Muốn vào chế độ Datasheet View:

- Nếu đang ở cửa sổ CSDL, chọn table muốn cập nhật, nhấp

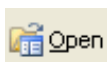


Figure 2.7

- Nếu đang ở chế độ Design View, nhấp



Figure 2.8

- Khóa chính:

1. Khái niệm:

Mỗi Table thường có một mục khóa chính. Khóa chính của 1 Table có thể là một hay kết hợp nhiều Field để Access phân biệt một Record với các record khác trong table.

1. Khai báo khóa chính:

- Tại cửa sổ CSDL, chọn table muốn tạo khóa chính, nhấp



Figure 2.9

- Chọn các field được chọn làm khóa chính (nhấp ô xám bên trái)
- Nhấp biểu tượng



Figure 2.10

-> Nhấp



Figure 2.11

- Khai báo quan hệ giữa các table:

1. Khái niệm:

Table A có quan hệ với table B nếu dữ liệu trên Table A có thể bổ sung thêm thông tin cho table B. Field giống nhau giữa 2 table gọi là Field quan hệ.

* Mỗi quan hệ 1-1: nếu giá trị trên Field quan hệ của table A chỉ xuất hiện một lần trên Field quan hệ của table B và ngược lại.

* Mỗi quan hệ 1-nhiều: nếu giá trị trên Field quan hệ của table A xuất hiện nhiều lần trên Field quan hệ của table B.

1. Khai báo quan hệ giữa các table:

- Bước 1: nhấp menu Tools/ Relationships (hoặc nhấp



Figure 2.12

-)
- Bước 2: Chọn các table cần tạo quan hệ, nhấp nút

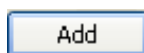


Figure 2.13

. Sau khi chọn xong nhấp

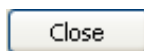


Figure 2.14

- Bước 3: Chọn field quan hệ của Table A, bấm giữ nút trái chuột và kéo lên field quan hệ của Table B.
Xuất hiện hộp thoại:

Bước 4 Chọn

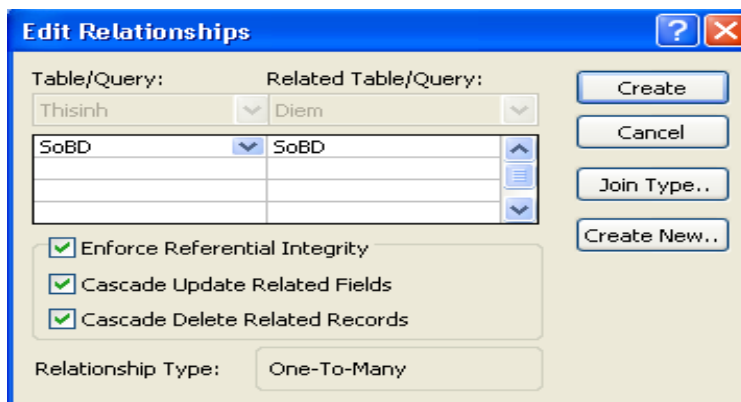


Figure 2.15

- Bước 5: Nhấp

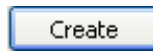


Figure 2.16

. Nhấp



Figure 2.17

2.2 bài tập mẫu

2.2.1 2_Baitapmau²

BÀI TẬP CHƯƠNG 2_TABLE:

Câu 1: Tạo một cơ sở dữ liệu chứa 3 table có nội dung như hình sau:

Yêu cầu:

- Tên cơ sở dữ liệu là DIEM08.MDB
- Tự xác định cấu trúc các table căn cứ vào dữ liệu chứa trong đó
- Qui định khóa chính cho các table như sau:

Table: Khóa chính:

DanhSach SoBD

DiemThi SoBD

ChiTietDT DTDuThi

²This content is available online at <<http://cnx.org/content/m17674/1.1/>>.

DanhSach : Table							
	SoBD	Họ	Tên	Phái	NTNS	NơiSinh	DTDuThi
	1	Nguyễn Việt	Hồng	<input checked="" type="checkbox"/>	04-04-1981	TP.HCM	3
	2	Nguyễn Hồng	Hạnh	<input type="checkbox"/>	15-03-1982	Bến Tre	1
	3	Nguyễn Minh	Quang	<input checked="" type="checkbox"/>	10-07-1982	TP.HCM	3
	4	Đình Thị	Tâm	<input type="checkbox"/>	18-02-1982	Tây Ninh	1
	5	Nguyễn Hoài	Anh	<input checked="" type="checkbox"/>	21-08-1982	Vũng Tàu	3
	6	Đặng Bích	Thủy	<input type="checkbox"/>	22-10-1982	TP.HCM	1
	7	Hoàng Thanh	Trang	<input type="checkbox"/>	12-08-1982	Vĩnh Long	3
	8	Lâm Ngọc	Quang	<input checked="" type="checkbox"/>	28-08-1981	TP.HCM	2
	9	Nguyễn Ngọc	Bích	<input type="checkbox"/>	26-08-1981	Long An	1
▶	10	Vương Kim	Anh	<input type="checkbox"/>	18-04-1982	Bến Tre	2
*	0			<input type="checkbox"/>			

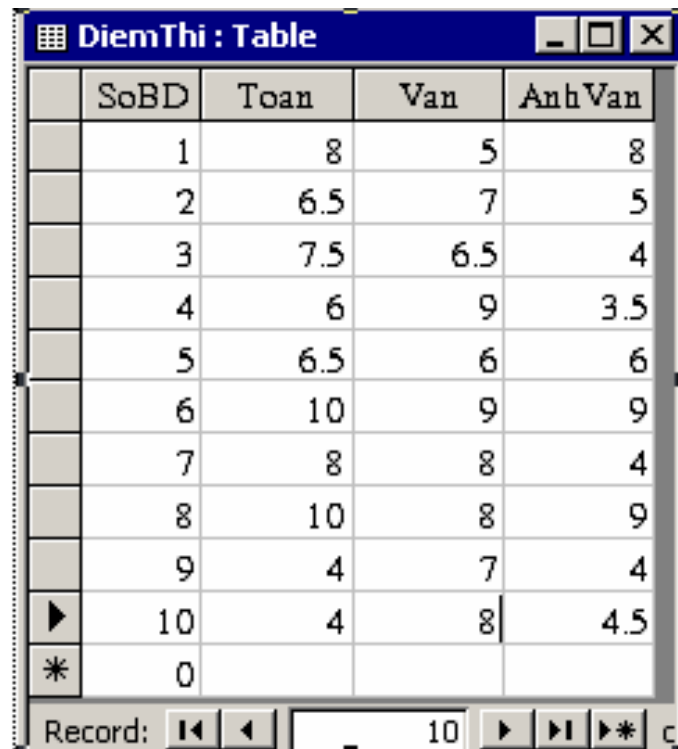
Record: of 10

Figure 2.18

ChiTietDT : Table		
	DTDuThi	DiemChuan
	1	Đối tượng thuộc diện chính sách
	2	Cán bộ, công nhân viên chức nhà nước
▶	3	Học sinh phổ thông
*		

Record: of 3

Figure 2.19



	SoBD	Toan	Van	AnhVan
	1	8	5	8
	2	6.5	7	5
	3	7.5	6.5	4
	4	6	9	3.5
	5	6.5	6	6
	6	10	9	9
	7	8	8	4
	8	10	8	9
	9	4	7	4
▶	10	4	8	4.5
*	0			

Figure 2.20

Hướng dẫn Câu 1:

Bước 1: Khởi động Access:

- Cách 1: Nhấp Start-> Programs-> Microsoft office-> Microsoft Office Access 2003
- Cách 2: Nhấp vào biểu tượng



Figure 2.21

trên thanh Microsoft Office.

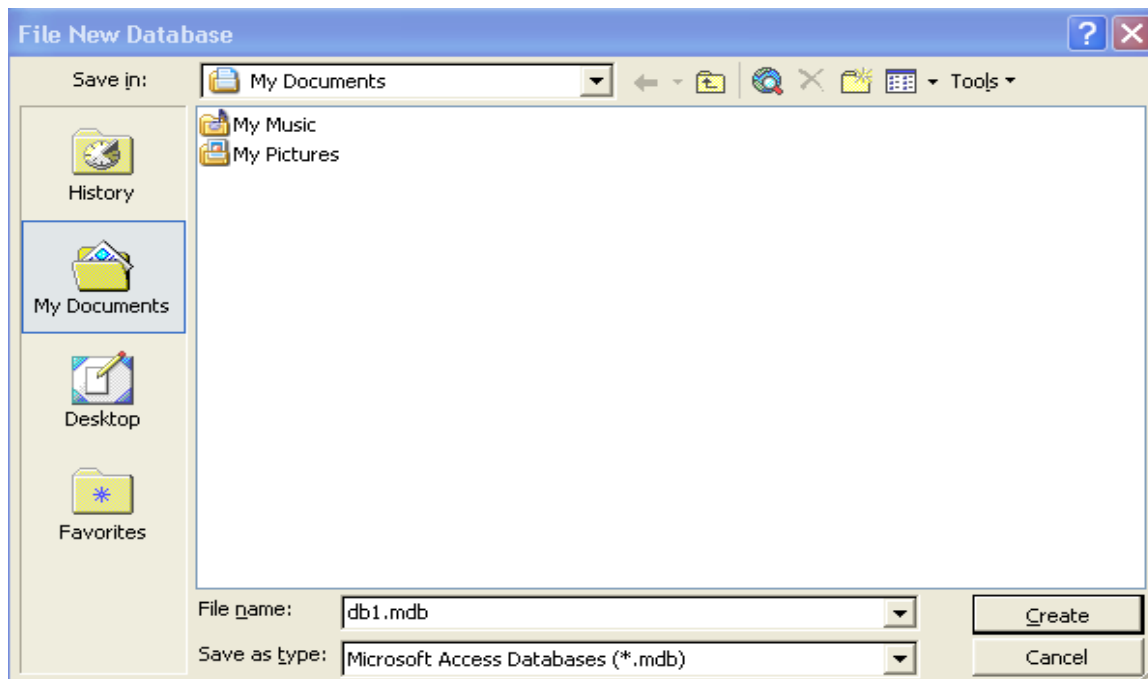


Figure 2.22

Bước 2: Chọn Blank Database

- Trong khung Save in: chọn ổ đĩa chứa CSDL (ví dụ: D:)
- File name : gõ tên file CSDL: (Diem08)
- Nhấn

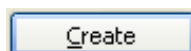


Figure 2.23

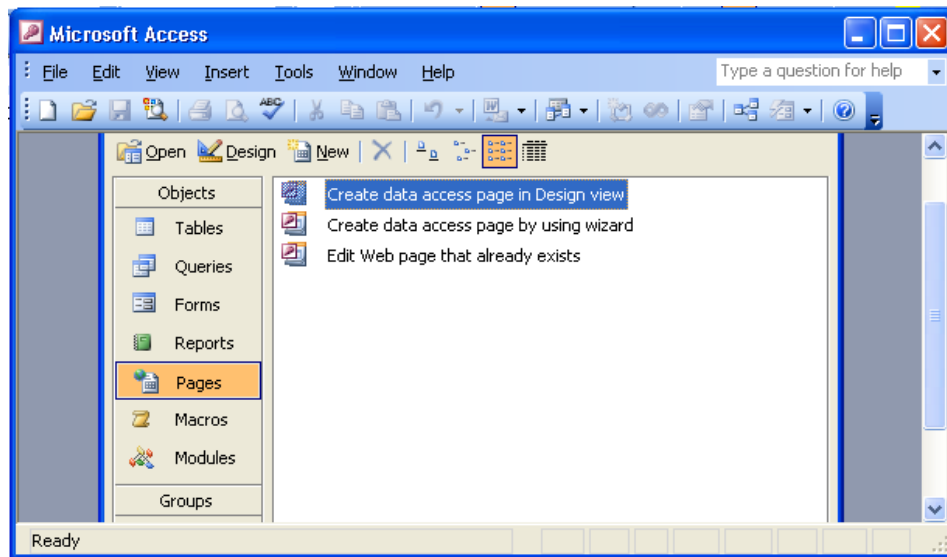


Figure 2.24

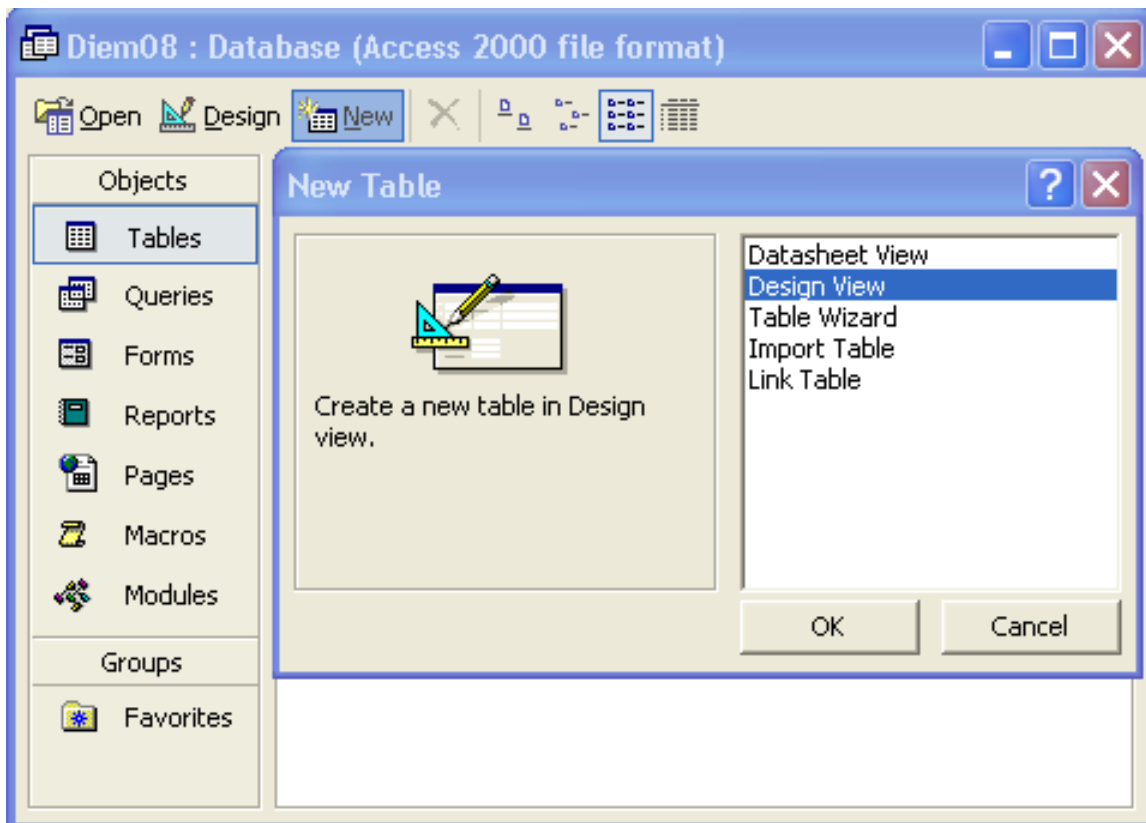


Figure 2.25

Bước 3: Chọn lớp Table, nhấp



Figure 2.26

-> chọn Design View-> OK
 Bước 4: Tạo table Danhsach:

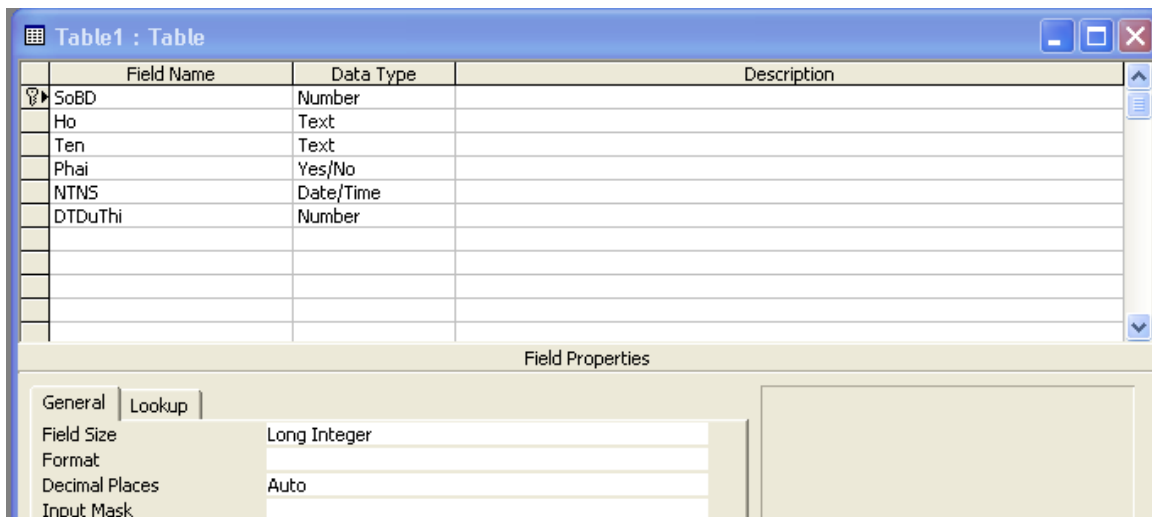


Figure 2.27

- Chọn SoBD, nhấp



Figure 2.28

đặt khóa chính



Figure 2.29

-Nhấp lưu lại cấu trúc table

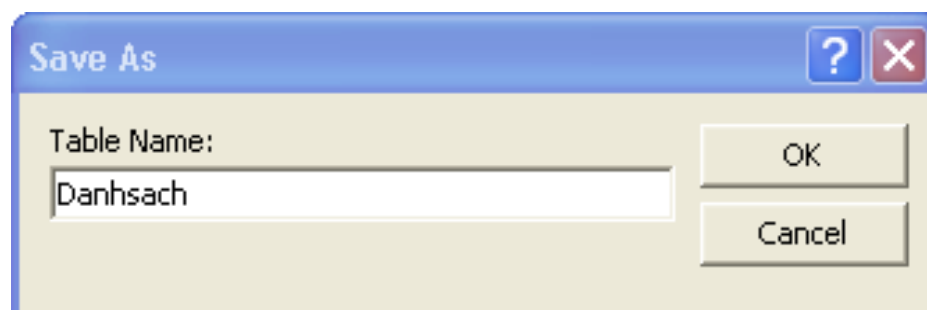


Figure 2.30

-
- Đặt tên table và nhấn OK

Bước 5: Tại cửa sổ CSDL, nhấp chọn table danh sách, nhấp Open để nhập dữ liệu.

	SoBD	Ho	Ten	Phai	NTNS	DTDuThi
▶	0					

Figure 2.31

Bước 6: Tương tự, lặp lại Bước 4 và 5 Tạo table Diemthi, ChitietDT.
Cấu trúc như sau:

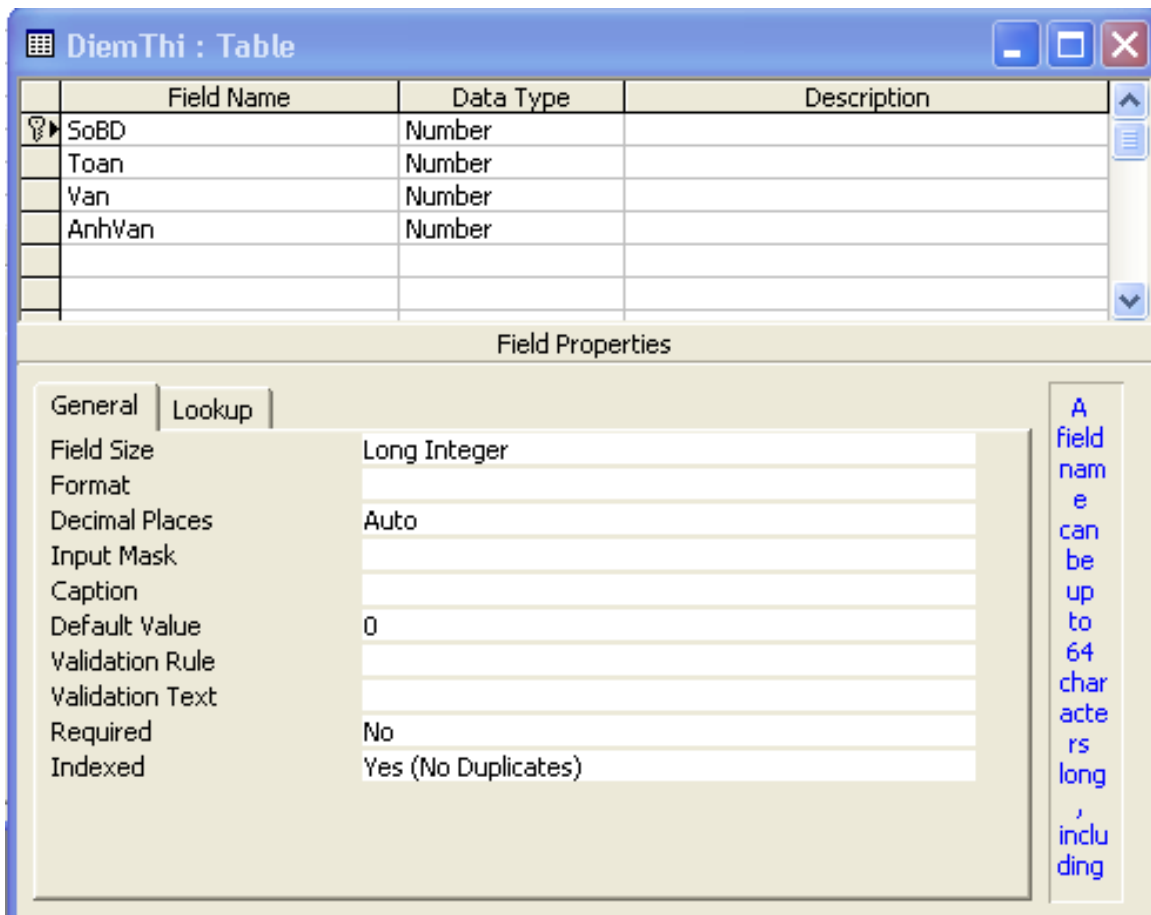


Figure 2.32

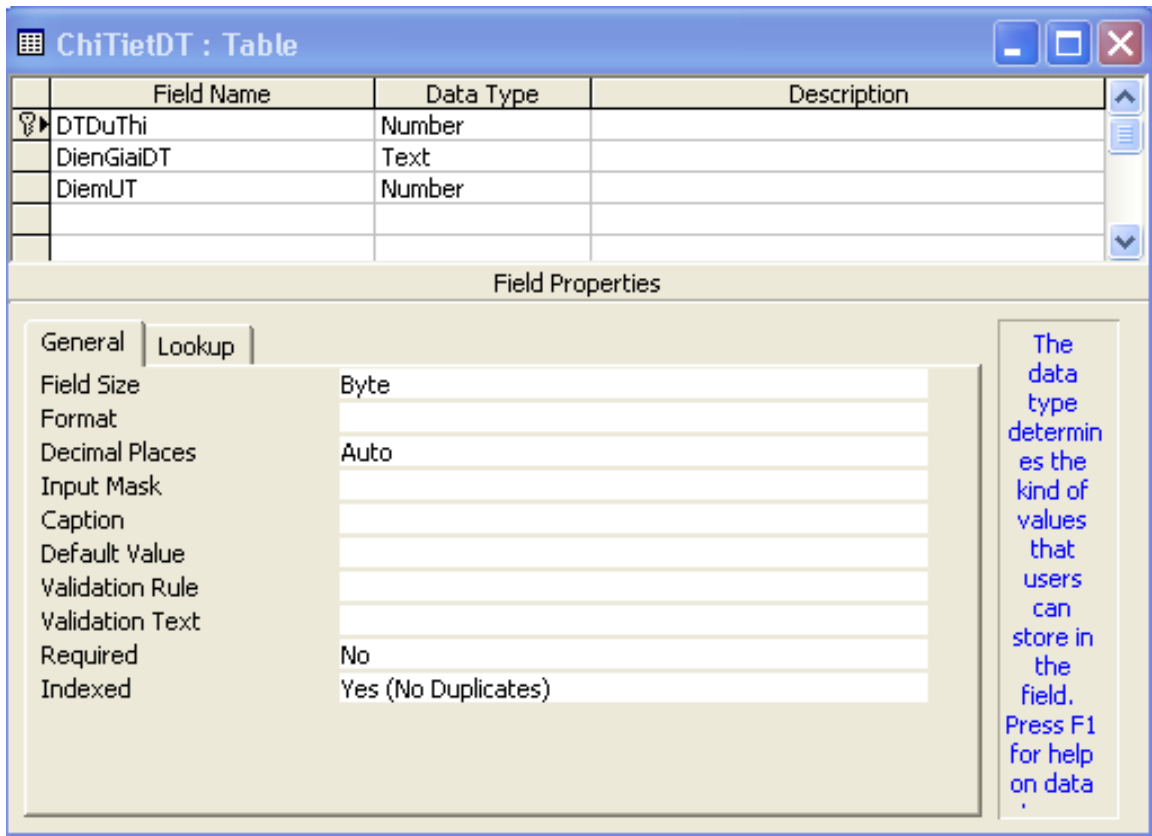


Figure 2.33

Câu 2: Thiết lập quan hệ giữa các table theo sơ đồ quan hệ sau:
 DanhSach (SoBD, 1) -> DiemThi (SoBD, 1)

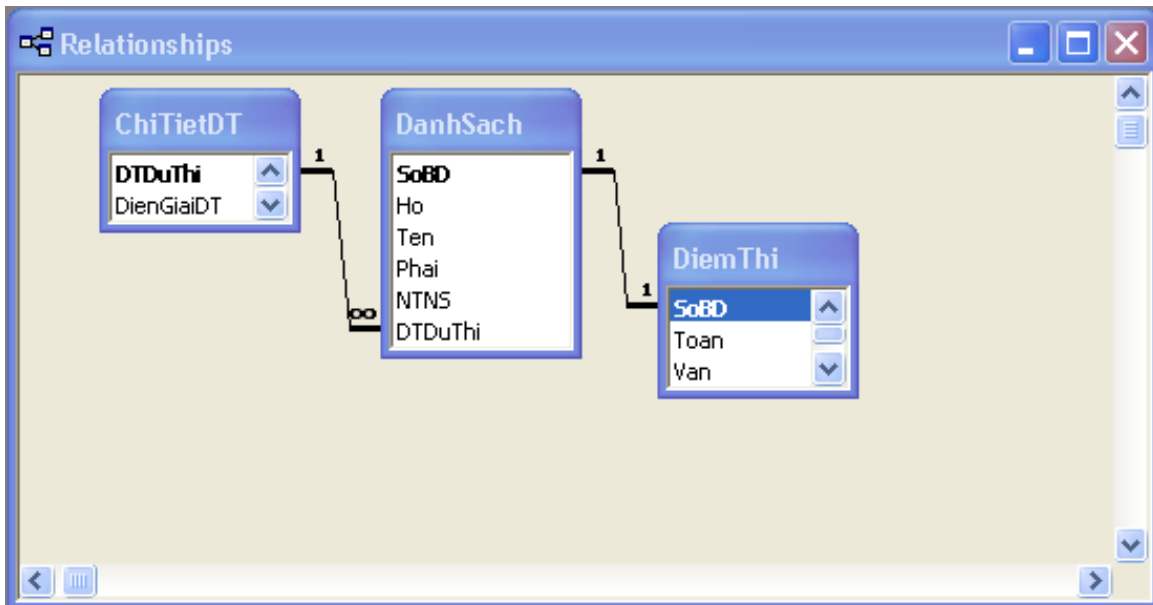


Figure 2.34

ChiTietDT (DTDuThi,1) -> DanhSach (DTDuThi, n)
 Hướng dẫn câu 2:

- Bước 1: nhấp menu Tools/ Relationships (hoặc nhấp



Figure 2.35

)

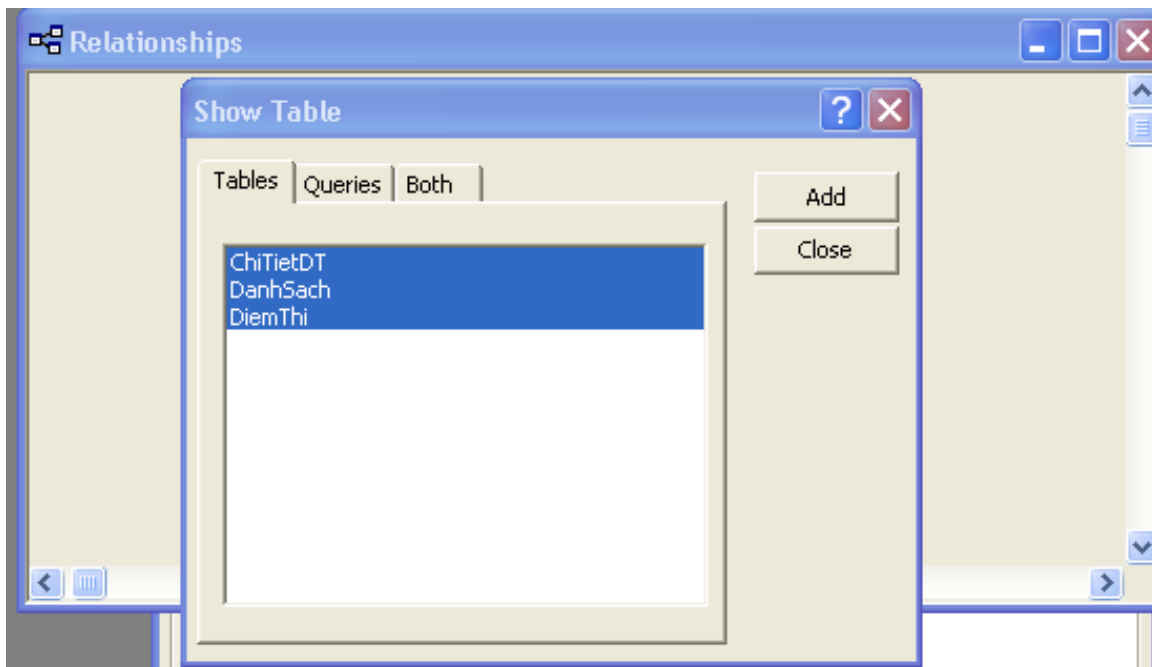


Figure 2.36

- Bước 2: Chọn các table cần tạo quan hệ, nhấn nút

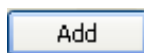


Figure 2.37

- . Sau khi chọn xong nhấn

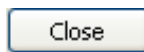


Figure 2.38

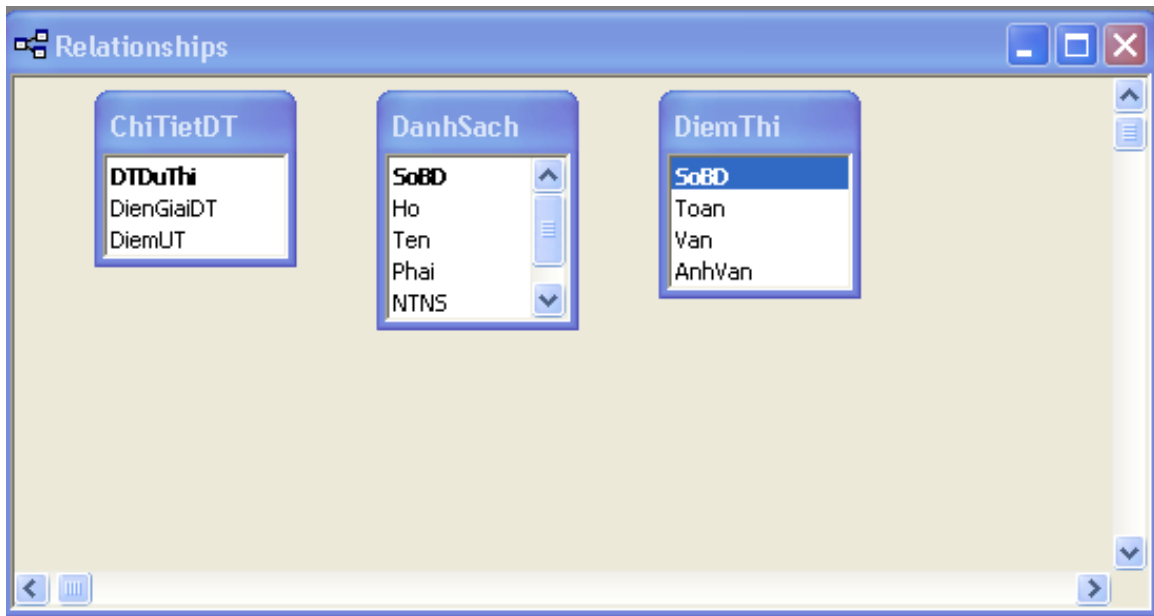


Figure 2.39

- Bước 3: Chọn field SoBD của Table Danhsach, bấm giữ nút trái chuột và kéo lên filed SoBDTable DiemThi. Xuất hiện hộp thoại:

Bước 4 Chọn

Image not finished

Figure 2.40

- Bước 5: Nhấp

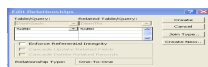


Figure 2.41

. Nhấp



Figure 2.42

- Bước 6 Tương tự, Chọn field ChitietDT của Table ChitietDT, bấm giữ nút trái chuột và kéo lên filed quan hệ của Table Danhsach -> Lập lại Bước 4 và 5.
- Bước 7: nhấn Save để lưu lại quan hệ.

2.3 Bài tập

2.3.1 2_Bài tập Table³

BÀI TẬP CHƯƠNG 2_TABLE:

Câu 1: Tạo một cơ sở dữ liệu chứa 3 table có nội dung như hình sau:

Yêu cầu:

- Tên cơ sở dữ liệu là DIEM08.MDB
- Tự xác định cấu trúc các table căn cứ vào dữ liệu chứa trong đó
- Qui định khóa chính cho các table như sau:

Table: Khóa chính:

DanhSach SoBD

DiemThi SoBD

ChiTietDT DTDuThi

³This content is available online at <<http://cnx.org/content/m17679/1.2/>>.

DanhSach : Table							
	SoBD	Họ	Tên	Phái	NTNS	NơiSinh	DTDuThi
	1	Nguyễn Việt	Hồng	<input checked="" type="checkbox"/>	04-04-1981	TP.HCM	3
	2	Nguyễn Hồng	Hạnh	<input type="checkbox"/>	15-03-1982	Bến Tre	1
	3	Nguyễn Minh	Quang	<input checked="" type="checkbox"/>	10-07-1982	TP.HCM	3
	4	Đinh Thị	Tâm	<input type="checkbox"/>	18-02-1982	Tây Ninh	1
	5	Nguyễn Hoài	Anh	<input checked="" type="checkbox"/>	21-08-1982	Vũng Tàu	3
	6	Đặng Bích	Thủy	<input type="checkbox"/>	22-10-1982	TP.HCM	1
	7	Hoàng Thanh	Trang	<input type="checkbox"/>	12-08-1982	Vĩnh Long	3
	8	Lâm Ngọc	Quang	<input checked="" type="checkbox"/>	28-08-1981	TP.HCM	2
	9	Nguyễn Ngọc	Bích	<input type="checkbox"/>	26-08-1981	Long An	1
▶	10	Vương Kim	Anh	<input type="checkbox"/>	18-04-1982	Bến Tre	2
*	0			<input type="checkbox"/>			

Record: of 10

Figure 2.43

ChiTietDT : Table		
	DTDuThi	DiemChuan
	1	Đối tượng thuộc diện chính sách
	2	Cán bộ, công nhân viên chức nhà nước
▶	3	Học sinh phổ thông
*		

Record: of 3

Figure 2.44

	SoBD	Toan	Van	AnhVan
	1	8	5	8
	2	6.5	7	5
	3	7.5	6.5	4
	4	6	9	3.5
	5	6.5	6	6
	6	10	9	9
	7	8	8	4
	8	10	8	9
	9	4	7	4
▶	10	4	8	4.5
*	0			

Figure 2.45

Hướng dẫn Câu 1:

Bước 1: Khởi động Access:

- Cách 1: Nhấp Start-> Programs-> Microsoft office-> Microsoft Office Access 2003
- Cách 2: Nhấp vào biểu tượng



Figure 2.46

trên thanh Microsoft Office.

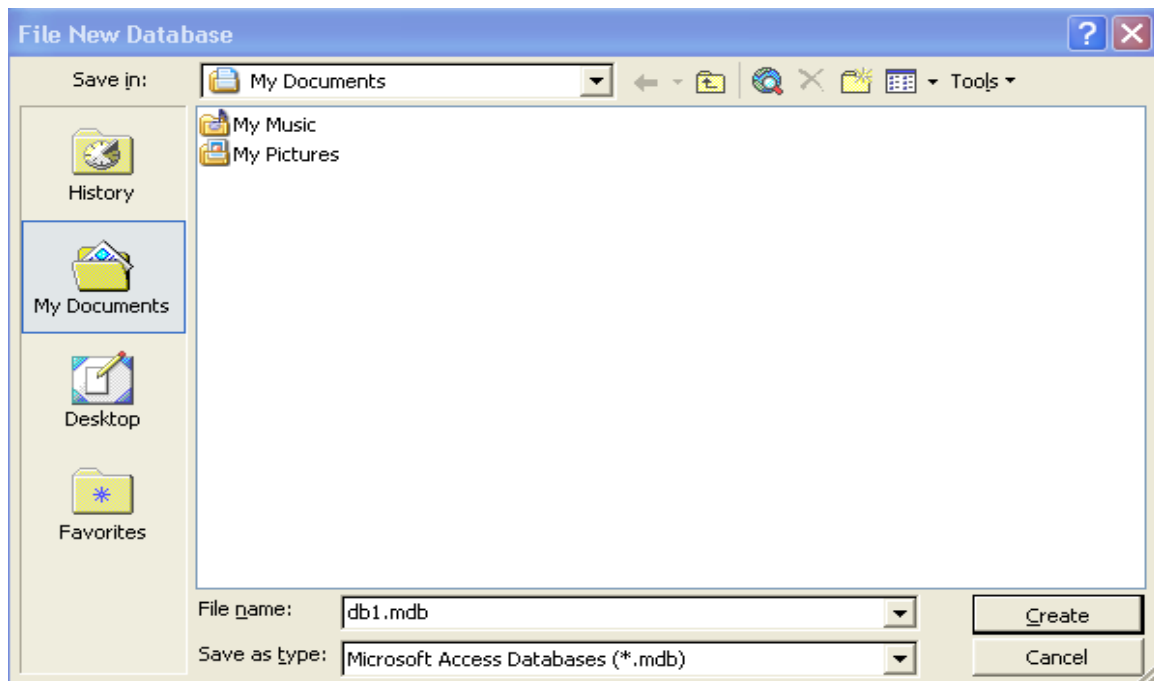


Figure 2.47

Bước 2: Chọn Blank Database

- Trong khung Save in: chọn ổ đĩa chứa CSDL (ví dụ: D:)
- File name : gõ tên file CSDL: (Diem08)
- Nhấp

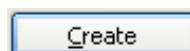


Figure 2.48

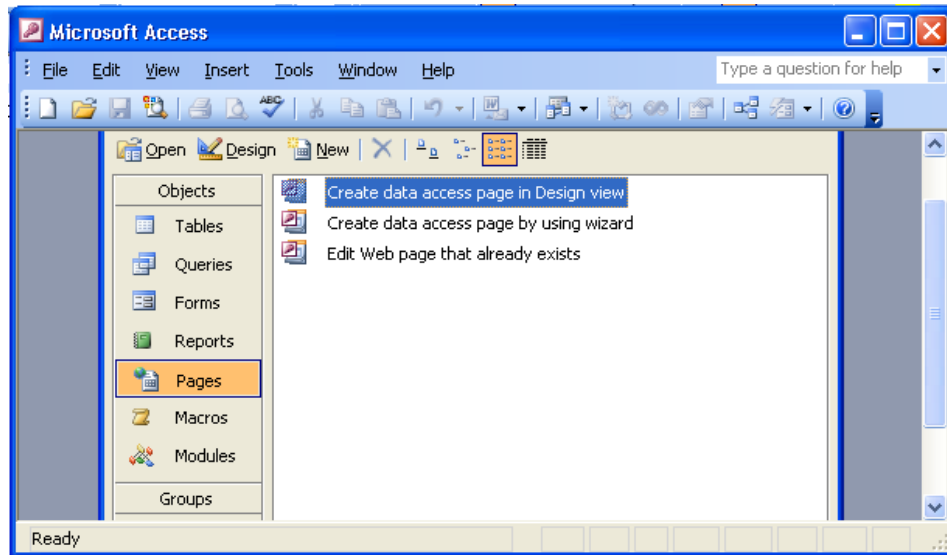


Figure 2.49

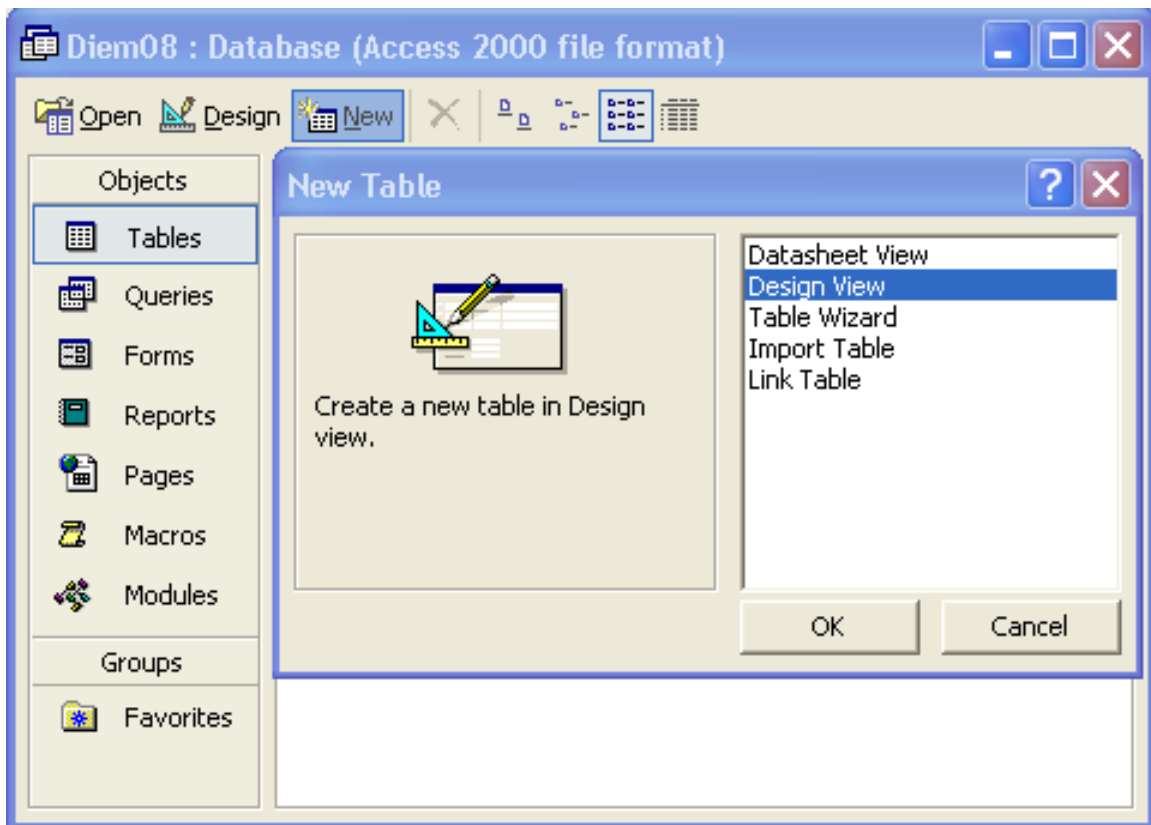


Figure 2.50

Bước 3: Chọn lớp Table, nhấp



Figure 2.51

-> chọn Design View-> OK
 Bước 4: Tạo table Danhsach:

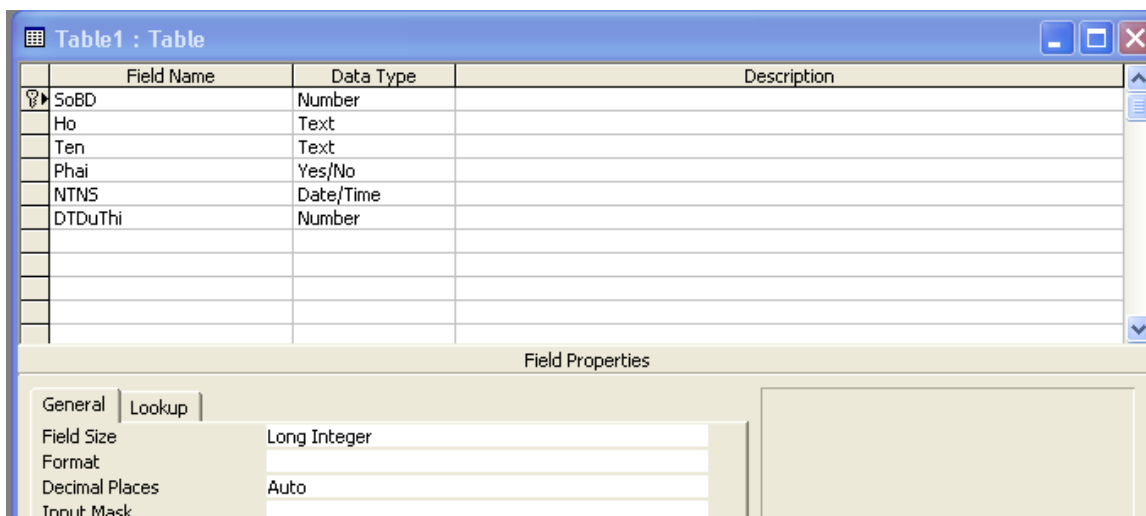


Figure 2.52

- Chọn SoBD, nhấp



Figure 2.53

đặt khóa chính



Figure 2.54

-Nhấp lưu lại cấu trúc table



Figure 2.55

- Đặt tên table và nhấn OK

Bước 5: Tại cửa sổ CSDL, nhấp chọn table danh sách, nhấp Open để nhập dữ liệu.

	SoBD	Ho	Ten	Phai	NTNS	DTDuThi
▶	0					

Figure 2.56

Bước 6: Tương tự, lặp lại Bước 4 và 5 Tạo table Diemthi, ChitietDT.
Cấu trúc như sau:

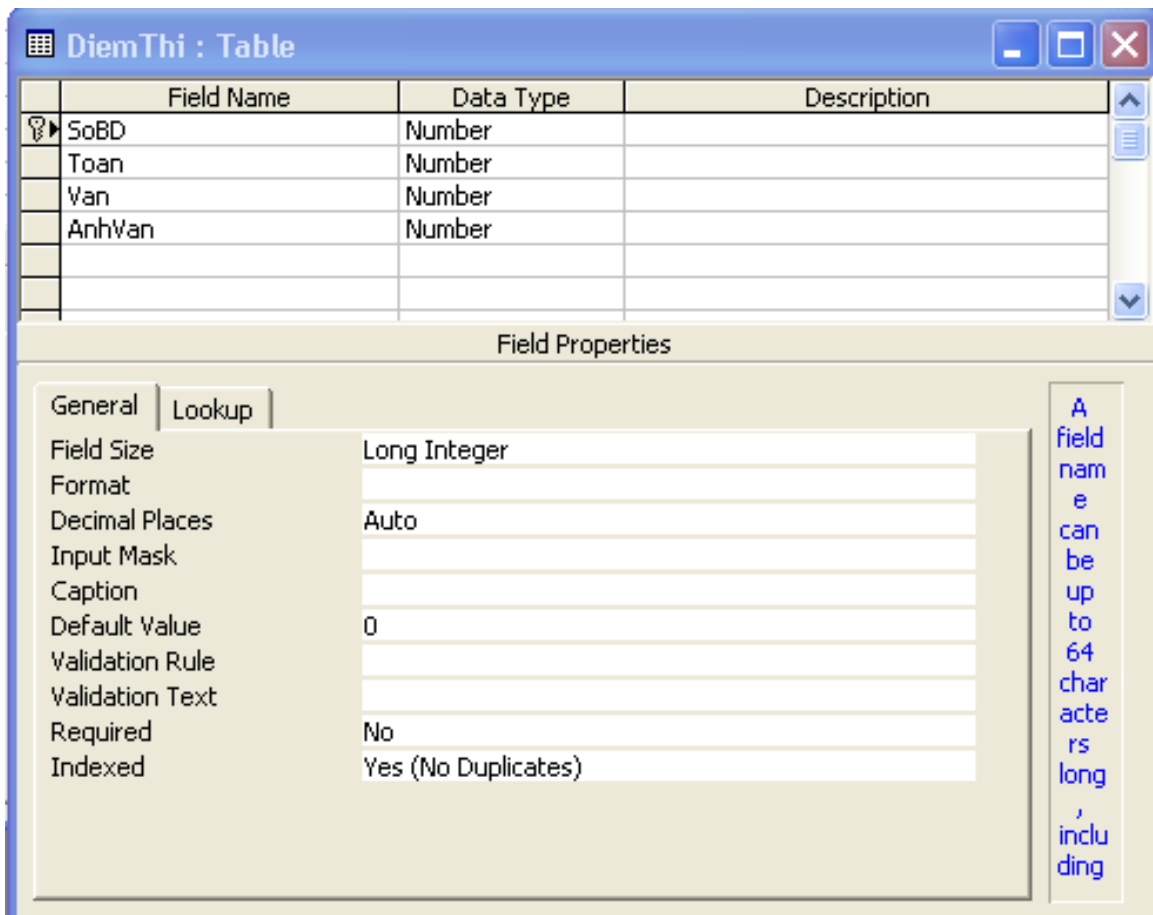


Figure 2.57

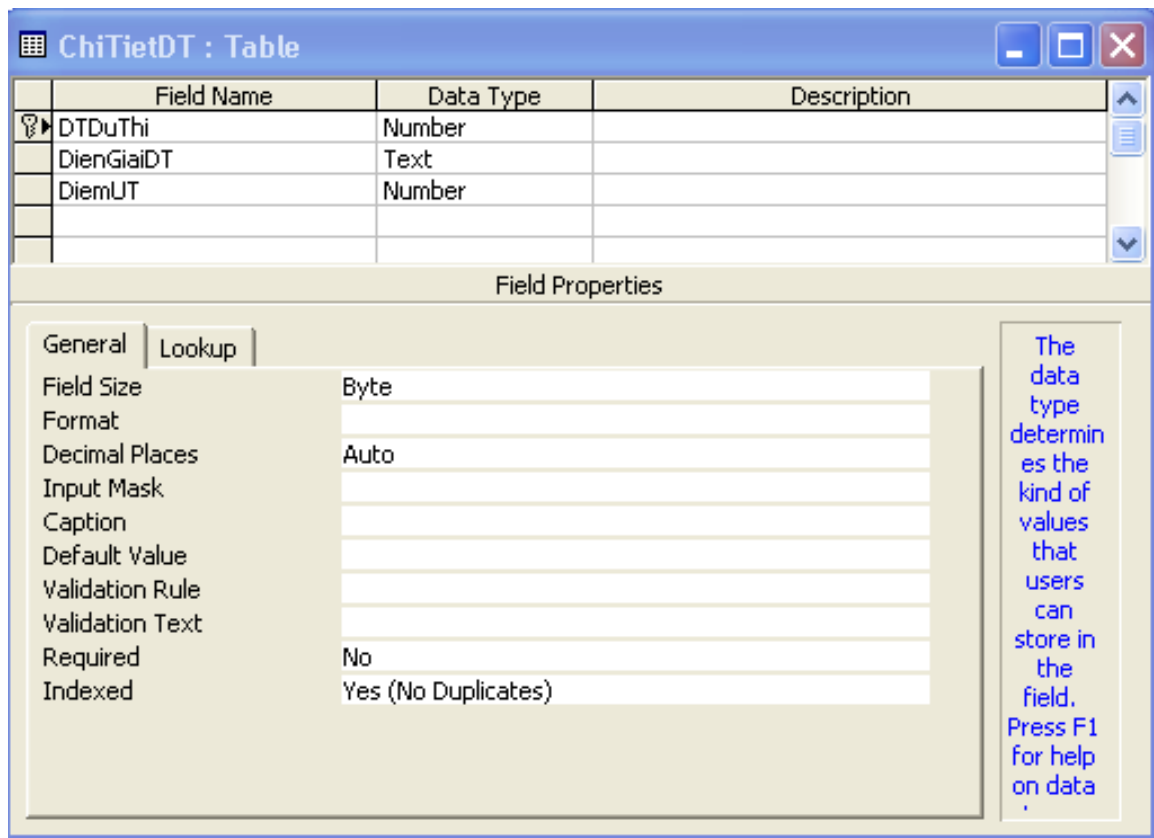


Figure 2.58

Câu 2: Thiết lập quan hệ giữa các table theo sơ đồ quan hệ sau:
 DanhSach (SoBD, 1) -> DiemThi (SoBD, 1)

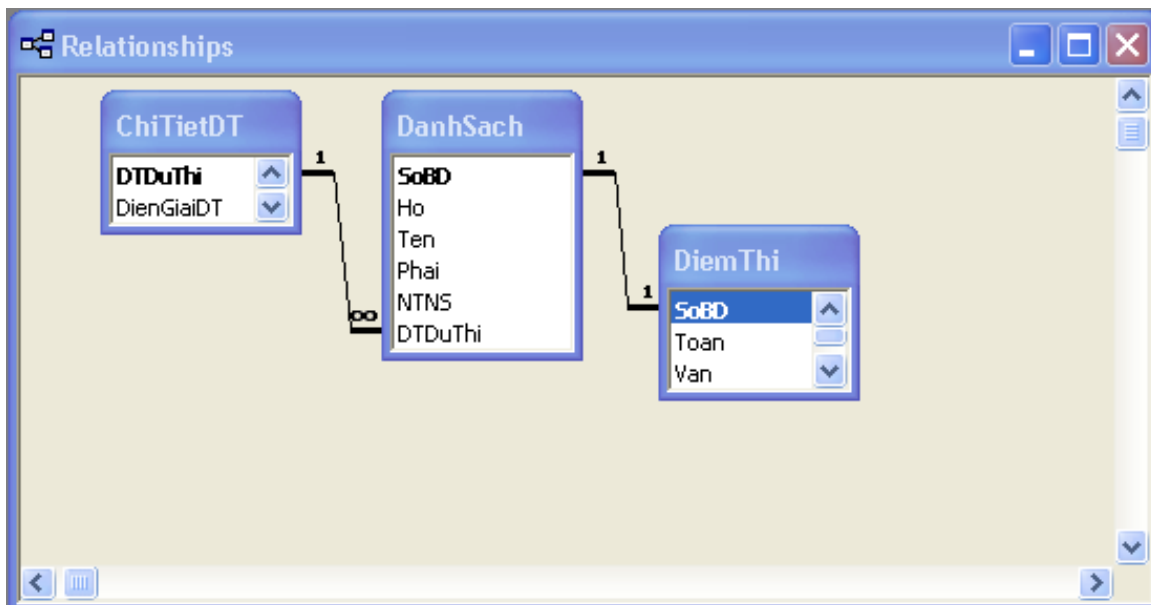


Figure 2.59

ChiTietDT (DTDuThi,1) -> DanhSach (DTDuThi, n)

Hướng dẫn câu 2:

- Bước 1: nhấp menu Tools/ Relationships (hoặc nhấp



Figure 2.60

)

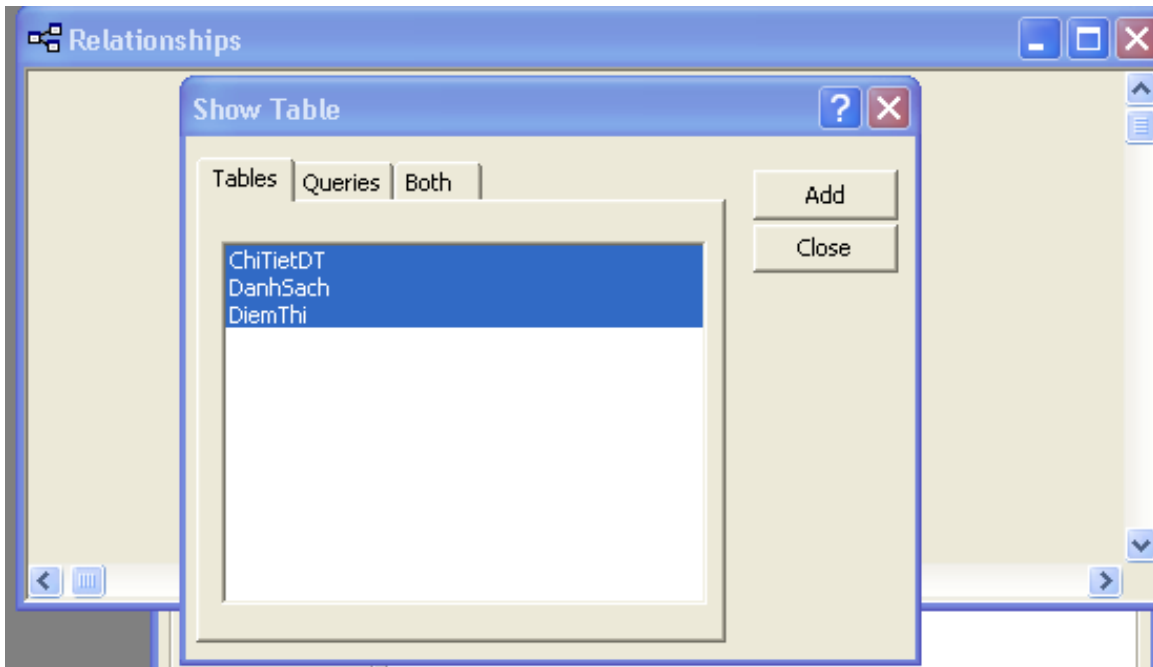


Figure 2.61

- Bước 2: Chọn các table cần tạo quan hệ, nhấn nút

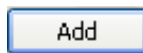


Figure 2.62

- . Sau khi chọn xong nhấn

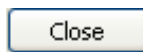


Figure 2.63

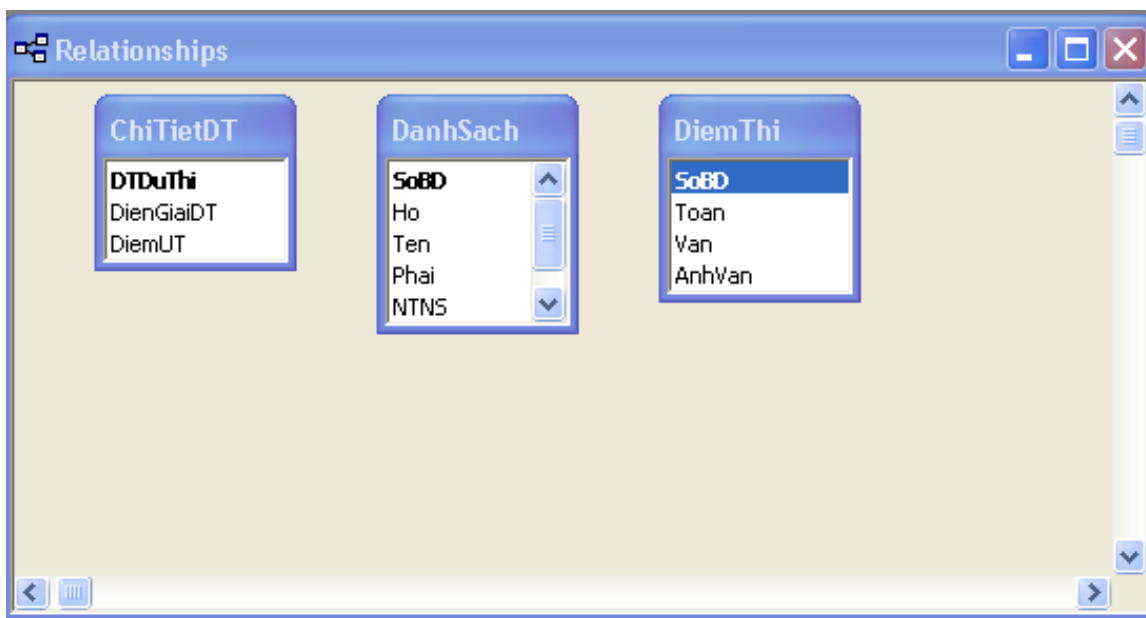


Figure 2.64

- Bước 3: Chọn field SoBD của Table Danhsach, bấm giữ nút trái chuột và kéo lên filed SoBDTable DiemThi. Xuất hiện hộp thoại:

Bước 4 Chọn

Image not finished

Figure 2.65

- Bước 5: Nhấp

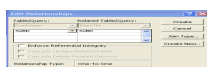


Figure 2.66

. Nhấp



Figure 2.67

- Bước 6 Tương tự, Chọn field ChitietDT của Table ChitietDT, bấm giữ nút trái chuột và kéo lên filed quan hệ của Table Danhsach -> Lập lại Bước 4 và 5.
- Bước 7: nhấn Save để lưu lại quan hệ.

Chương 3

Chương 3

Chương 4

Chương 4

Chương 5

Chương 5

Attributions

Collection: *Microsoft Access*

Edited by: Thu Nguyen

URL: <http://cnx.org/content/col10588/1.1/>

License: <http://creativecommons.org/licenses/by/2.0/>

Module: "1_ Cơ sở dữ liệu"

By: Thu Nguyen

URL: <http://cnx.org/content/m17680/1.1/>

Pages: 1-4

Copyright: Thu Nguyen

License: <http://creativecommons.org/licenses/by/2.0/>

Module: "2_ Table - Bảng dữ liệu"

By: Thu Nguyen

URL: <http://cnx.org/content/m17538/1.4/>

Pages: 5-10

Copyright: Thu Nguyen

License: <http://creativecommons.org/licenses/by/2.0/>

Module: "2_ Baitapmau"

By: Thu Nguyen

URL: <http://cnx.org/content/m17674/1.1/>

Pages: 10-23

Copyright: Thu Nguyen

License: <http://creativecommons.org/licenses/by/2.0/>

Module: "2_ Bài tập Table"

By: Thu Nguyen

URL: <http://cnx.org/content/m17679/1.2/>

Pages: 23-36

Copyright: Thu Nguyen

License: <http://creativecommons.org/licenses/by/2.0/>

Microsoft Access

Access

About Connexions

Since 1999, Connexions has been pioneering a global system where anyone can create course materials and make them fully accessible and easily reusable free of charge. We are a Web-based authoring, teaching and learning environment open to anyone interested in education, including students, teachers, professors and lifelong learners. We connect ideas and facilitate educational communities.

Connexions's modular, interactive courses are in use worldwide by universities, community colleges, K-12 schools, distance learners, and lifelong learners. Connexions materials are in many languages, including English, Spanish, Chinese, Japanese, Italian, Vietnamese, French, Portuguese, and Thai. Connexions is part of an exciting new information distribution system that allows for **Print on Demand Books**. Connexions has partnered with innovative on-demand publisher QOOP to accelerate the delivery of printed course materials and textbooks into classrooms worldwide at lower prices than traditional academic publishers.